SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ CÔNG

Số: 509 /TTr-TTYTGC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Thuận, ngày 10 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Làm mới hàng rào nhà xe viên chức, mái che khu khám bệnh, trang bị các thiết bị vệ sinh và khác Trung tâm Y tế khu vực Gò Công năm 2025

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Gò Công.

I. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN:

- Tên dự toán: Làm mới hàng rào nhà xe viên chức, mái che khu khám bệnh, trang bị các thiết bị vệ sinh và khác Trung tâm y tế khu vực Gò Công năm 2025

- Tên gói thầu: Làm mới hàng rào nhà xe viên chức, mái che khu khám bệnh, trang bị các thiết bị vệ sinh và khác Trung tâm y tế khu vực Gò Công năm 2025

- Giá dự án: 97.589.992 đồng đồng *(Chín mươi bảy triệu năn trăm tám mươi chin ngàn chín trăm chín mươi hai đồng)*

- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế khu vực Gò Công.

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị

- Địa điểm, quy mô dự án: Trung tâm Y tế khu vực Gò Công.

- Thời gian thực hiện dự án: đến ngày hợp đồng hết hiệu lực.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng mua sắm, sửa chữa Trung tâm Y tế khu vực Gò Công ngày 22/9/2025.

Căn cứ Tờ trình ngày 30/9/2025 của Hội đồng mua sắm, sửa chữa của Trung tâm Y tế khu vực Gò Công về việc phê duyệt danh mục làm mới hàng rào giữ xe cho viên chức, mái che khu khám bệnh phục vụ bệnh nhân , trang bị các thiết bị vệ sinh cho các khoa lâm sàng và khác.

Căn cứ Quyết định số: 131/QĐ-TTYTGC ngày 06/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Gò Công về việc phê duyệt nguồn vốn, danh mục, số lượng và giá kế hoạch dự kiến

III. PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN: (không).

IV. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU: (không).

V. PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH ĐẤU THẦU:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*										
1	TTYT khu vực Gò Công	Trang bị mới và nâng cấp cơ sở vật chất	Làm mới hàng rào giữ xe viên chức, mái che nắng cho khách hàng, trang bị các thiết bị vệ sinh cho các khoa lâm sàng,..	97.589.992 đồng	Nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị.	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ.	Quí IV/2025	Tháng 9-10/2025	Hợp đồng trọn gói	10/2025		10/2025
Tổng giá gói thầu				97.589.992 đồng									

(Danh mục cụ thể kèm theo).

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a.Cơ sở phân chia gói thầu:

Nội dung mua sắm: trang bị mới và nâng cấp cơ sở, thiết bị phục khám bệnh, chữa bệnh Trung tâm Y tế khu vực Gò Công.

- Danh mục thực hiện gói thầu đảm bảo cho hoạt động thường xuyên thực hiệm nhiệm vụ: khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, khác của đơn vị.

b.Giá gói thầu:

- Tổng giá trị gói thầu: 97.589.992 đồng đồng *(Chín mươi bảy triệu năn trăm tám mươi chin ngàn chín trăm chín mươi hai đồng)*

c. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí mua sắm từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị

d. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

Mua theo hình thức: Chỉ định thầu rút gọn, lý do: đảm bảo tài sản của viên chức khi trực chuyên môn, đảm bảo sức klhỏe cho khách hàng khi chờ thực hiện các dịch vụ y tế, đảm bảo các tiêu chí vô trùng khi thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định của bộ tiêu chí chất lượng bệnh được BYT quy định, ..

- Phương thức đấu thầu: một giai đoạn, một túi hồ sơ.

đ. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quí IV năm 2025.

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: tháng 10/2025

g) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

h) Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

i) Tùy chọn mua thêm *(nếu có): Không*

l) Giám sát hoạt động đấu thầu *(nếu có): Không*

VI. PHẦN CÔNG VIỆC CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN LẬP KẾ HOẠCH ĐẤU THẦU: không.

VI. TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC:

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị/ đồng
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	97.589.992
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		97.589.992
Tổng mức đầu tư của dự án (đã tính 08% thuế)		97.589.992
(Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu năm trăm tám mươi chin ngàn chín trăm chín mươi hai đồng)		

VI. KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở phân tích nêu trên, trình Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Gò Công, cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện việc đầu tư, trang bị Trung tâm Y tế khu vực Gò Công năm 2025, nhằm đảm bảo cho phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế năm 2025./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc
- Lưu: TCHC-KHTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ CÔNG

Nguyễn Văn An

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo tờ trình số 509/ TTr-TTYTGC ngày 10/10/2025 Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Làm mới hàng rào nhà xe viên chức, mái che khu khám bệnh, trang bị các thiết bị vệ sinh và khác Trung tâm Y tế khu vực Gò Công năm 2025)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I	**HÀNG RÀO**				
1	Lắp dựng cột thép các loại (CỘT THÉP 100x100x1,8)	tấn	0.032	6,006,856	192,219
2	Bản mã 200x200x6	cái	4.000	102,960	411,840
3	Bulon nở 10mm	cái	16.000	5,148	82,368
4	Thép hộp 25x50x1,4mm	m	68.800	48,906	3,364,733
5	thép hộp 100x100x1,8m	m	6.400	143,285	917,024
6	Gia công hàng rào lưới thép	m2	38.100	544,461	20,743,964
7	thép V40x40 ray	m	6.000	54,054	324,324
8	Bánh xe ray V D48mm	cái	3.000	38,610	115,830
9	Gia công hệ khung dàn (khung hàng rào)	tấn	0.131	10,340,462	1,354,601
10	Thép ống D27 dày 2mm	m	3.000	42,686	128,058
11	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	78.664	77,251	6,076,873
II	**MÁI CHE BẠC XẾP**				
12	Thép hộp 30x60x1,8mm	m	142.296	70,785	10,072,422
13	Thép hộp 40x80x1,8mm	m	28.400	96,525	2,741,310
14	Thanh U ray bạc kéo 40x30mm	m	28.400	45,045	1,279,278
15	thép hộp 20x40x1,1mm (thanh luồn bạc)	m	307.200	36,036	11,070,259
16	Gia công vì kèo thép khẩu độ nhỏ, khẩu độ ≤ 9 m	tấn	0.344	13,852,802	4,765,364
17	Lắp dựng vì kèo thép khẩu độ ≤ 18 m	tấn	0.344	4,269,780	1,468,804
18	Bạc xếp sóng 300 + phụ kiện (dây định vị, dây kéo.....) luôn công	m2	90.880	113,256	10,292,705
19	Bi treo	cái	48.000	10,939	525,072
20	tay quay	cái	2.000	691,116	1,382,232
21	Buly	cái	12.000	46,332	555,984

22	Lắp đặt hệ bạt kéo xếp (lắp đặt thép hộp 40x80, lắp đặt thanh ray, hệ kéo xếp bạt .....)	bộ	2.000	2,573,989	5,147,978
III	**THIẾT BỊ VỆ SINH + VÁCH NHÔM KÍNH**				
23	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi (vòi rửa cảm biến điện)	bộ	3.000	3,595,314	10,785,942
24	Phụ kiện (dây điện, ống điện, băng keo điện....)	bộ	1.000	1,286,995	1,286,995
25	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường ≤11cm	m3	0.100	317,928	31,793
26	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	0.400	102,652	41,061
27	vách khung nhôm kính + cửa lùa nhôm kính	m2	1.000	2,316,590	2,316,590
28	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	1.000	114,369	114,369
A	**TỔNG CỘNG**				**97,589,992**
B	**LÀM TRÒN**				**97,589,000**